



ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2019
PHẦN VII
TUYỂN SINH CÁC HÌNH THỨC KHÁC

I. VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY

1. Phương thức, chỉ tiêu và thời gian tuyển sinh:

1.1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển hoặc Xét tuyển kết hợp với thi tuyển.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019:

TT	Các ngành đào tạo trình độ đại học	Văn bằng 2 chính quy
1	Nhóm ngành I	-
2	Nhóm ngành II	-
3	Nhóm ngành III	90
	Ngành Luật	25
	Ngành Luật kinh tế	25
	Ngành Kế toán	20
	Ngành Quản trị kinh doanh	20
4	Nhóm ngành IV	-
5	Nhóm ngành V	-
6	Nhóm ngành VI	-
7	Nhóm ngành VII	210
	Ngành Ngôn ngữ Anh	150
	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	60
Tổng số		300

Ghi chú: Chỉ tiêu tuyển sinh có thể điều chỉnh giữa các ngành/nhóm ngành tùy theo điều kiện tuyển sinh thực tế.

1.3. Phạm vi tuyển sinh: Trường tuyển sinh trên toàn quốc.

1.4. Thời gian tuyển sinh:

Vào các tháng 3, 6, 9 và 12 hàng năm. Trong trường hợp đặc biệt, có thể tổ chức xét tuyển nhiều hơn 04 lần/năm.

2. Điều kiện dự tuyển

2.1. Công dân Việt Nam có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; không trong thời gian can án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã có bằng tốt nghiệp đại học được đăng ký dự tuyển học bằng đại học thứ hai.

2.2. Nộp đầy đủ và đúng hạn hồ sơ đăng ký dự tuyển theo qui định của trường. Mẫu hồ

sơ đăng ký dự tuyển bằng đại học thứ hai được đăng tải tại Cổng thông tin tuyển sinh của nhà trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.hou.edu.vn>

2.3. Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.

3. Diện miễn thi

Thí sinh đã có bằng đại học thứ nhất thỏa mãn các điều kiện sau thì được miễn thi đầu vào:

TT	Ngành dự tuyển	Đã tốt nghiệp văn bằng 1 hệ chính quy/tập trung tại Trường Đại học Mở Hà Nội ngành
1	Kế toán	Nhóm ngành Kinh tế, QTKD
2	Quản trị kinh doanh	
3	Luật	Nhóm ngành Luật
4	Luật kinh tế	
5	Ngôn ngữ Anh	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
6	Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngành Ngôn ngữ Anh

Hội đồng tuyển sinh của nhà trường sẽ xem xét từng hồ sơ cụ thể để xét duyệt miễn thi cho thí sinh.

4. Các môn thi tuyển sinh

Các trường hợp không được miễn thi sẽ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh đầu vào với 2 môn thi thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương của ngành dự tuyển, cụ thể như sau:

TT	Ngành dự tuyển	Môn thi tuyển sinh
1	Kế toán	1. Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh
2	Quản trị kinh doanh	
3	Luật	
4	Luật kinh tế	
5	Ngôn ngữ Trung Quốc	
6	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh trình độ B1: Thực hành tiếng (kỹ năng Đọc – Viết – Nghe) và Thực hành tiếng (kỹ năng Nói)

5. Thời gian đào tạo

Căn cứ kết quả học tập của thí sinh tại chương trình đào tạo đã được cấp văn bằng 1, nhà trường tổ chức đào tạo theo tín chỉ và sẽ bố trí sinh viên học theo từng đối tượng cụ thể. Thời gian để hoàn thành khóa học như sau:

Chương trình đào tạo	Thời gian đào tạo	Thời gian tối thiểu hoàn thành CTĐT	Thời gian tối đa hoàn thành CTĐT
Văn bằng 2 chính quy	2 - 2,5 năm	1,5 năm	5 năm

6. Địa điểm đào tạo

Địa điểm đào tạo các khóa văn bằng 2 cấp bằng chính quy là tại các cơ sở đào tạo của Trường Đại học Mở Hà Nội.

7. Lệ phí xét tuyển và học phí:

- Lệ phí xét tuyển: 60.000đ/thí sinh
- Lệ phí thi tuyển: 100.000 đ/môn thi
- Lệ phí xét miễn học phần: 50.000 đ/học phần
- Học phí: Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Mở Hà Nội.

II. LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG – ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

1. Phương thức, chỉ tiêu và thời gian tuyển sinh:

1.1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển hoặc Xét tuyển kết hợp với thi tuyển.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019:

TT	Các ngành đào tạo trình độ đại học	Liên thông CĐ – ĐHCQ
1	Nhóm ngành I	-
2	Nhóm ngành II	-
3	Nhóm ngành III	250
4	Nhóm ngành IV	20
5	Nhóm ngành V	130
6	Nhóm ngành VI	-
7	Nhóm ngành VII	100
Tổng số		500

Ghi chú: Chỉ tiêu tuyển sinh có thể điều chỉnh tùy theo điều kiện tuyển sinh thực tế.

1.3. Phạm vi tuyển sinh: Trường tuyển sinh trên toàn quốc.

1.4. Thời gian tuyển sinh:

Vào các tháng 3, 6, 9 và 12 hàng năm. Trong trường hợp đặc biệt, có thể tổ chức tuyển sinh nhiều hơn 04 lần/năm.

2. Điều kiện dự tuyển

2.1. Công dân Việt Nam có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; không trong thời gian can án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề được đăng ký dự tuyển học liên thông lên đại học.

2.2. Nộp đầy đủ và đúng hạn hồ sơ đăng ký dự tuyển theo qui định của trường. Mẫu hồ sơ đăng ký dự tuyển được đăng tải tại Cổng thông tin tuyển sinh của nhà trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.hou.edu.vn>

2.3. Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.

3. Các môn thi tuyển sinh

TT	Ngành dự tuyển	Môn thi tuyển sinh
1	Kế toán	Toán; Lý thuyết tài chính tiền tệ; Kế toán tài chính

2	Luật	Toán; Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Dân sự VN
3	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Toán; Kỹ thuật điện tử; Mạng máy tính
	...	

4. Thời gian đào tạo

Căn cứ kết quả học tập của thí sinh tại chương trình đào tạo cao đẳng mà sinh viên đã được cấp, nhà trường tổ chức đào tạo theo tín chỉ và sẽ bố trí sinh viên học theo từng đối tượng cụ thể. Thời gian để hoàn thành khóa học như sau:

Chương trình đào tạo	Thời gian đào tạo	Thời gian tối thiểu hoàn thành CTĐT	Thời gian tối đa hoàn thành CTĐT
Liên thông CD-ĐH	1,5 - 2 năm	1 năm	4 năm

5. Địa điểm đào tạo

Địa điểm đào tạo các khóa liên thông từ cao đẳng lên đại học cấp bằng chính quy là tại các cơ sở đào tạo của Trường Đại học Mở Hà Nội.

6. Lệ phí thi tuyển và học phí:

- Lệ phí thi tuyển: 100.000 đ/môn thi
- Lệ phí xét miễn học phần: 50.000 đ/học phần
- Học phí: Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Mở Hà Nội.

III. HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH (Song bằng)

1. Phương thức, chỉ tiêu và thời gian tuyển sinh:

- 1.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.
- 1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019: Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của sinh viên.
- 1.3. Phạm vi tuyển sinh: Trong nội bộ Trường Đại học Mở Hà Nội.
- 1.4. Thời gian tuyển sinh: Đầu mỗi Học kỳ trong năm học.

2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Các sinh viên đại học chính quy đang theo học tại Trường Đại học Mở Hà Nội thỏa mãn các điều kiện sau thì được theo học song bằng:

- Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất;
- Sau khi đã kết thúc học kỳ thứ nhất năm học đầu tiên của chương trình thứ nhất và sinh viên không thuộc diện xếp hạng học lực yếu ở chương trình thứ nhất;
- Trong quá trình sinh viên học song bằng, nếu Điểm trung bình chung học kỳ ở chương trình thứ nhất đạt dưới 2,00 thì phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo.

3. Các thông tin khác

- Thời gian tối đa được phép học đổi với sinh viên học song bằng là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, cụ thể như sau:

Chương trình đào tạo	Thời gian đào tạo	Thời gian tối thiểu hoàn thành CTĐT	Thời gian tối đa hoàn thành CTĐT
Đại học	5 năm	3,5 năm	10 năm
Đại học	4 năm	3 năm	8 năm

- Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

- Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu đã tốt nghiệp chương trình thứ nhất.

6. Địa điểm nhận đơn đăng ký học song bằng và địa điểm đào tạo

- Sinh viên có thể nhận/nộp đơn đăng ký học song bằng tại văn phòng Khoa đang học.

- Địa điểm đào tạo các lớp song bằng cấp bằng chính quy là tại các cơ sở đào tạo của Trường Đại học Mở Hà Nội.

7. Học phí: Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Mở Hà Nội.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Cán bộ kê khai



Nguyễn Tuân

Số ĐT: 0984624368

Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn



HIỆU TRƯỞNG

Trương Tiến Tùng

